

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2020/KDTM-ST

Ngày 12 tháng 02 năm 2020

*“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và
yêu cầu xử lý tài sản thế chấp”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Lợi
2. Ông Nguyễn Quang Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phí Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST - KDTM ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXX - ST ngày 27 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1, Nguyên đơn: Ngân hàng Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủ; Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Việt Nam – Chi nhánh huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Phú Xuân (Theo Giấy ủy quyền số 408A/NHNoBX-UQTA ngày 22 tháng 7 năm 2019) “có mặt”.

2, Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh.

Người đại diện: Ông Lê Văn Ti- Giám đốc Công ty “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn Tân An, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

3, Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1936 “vắng mặt”

Bà Lê ThY, sinh năm 1940 “vắng mặt”

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984 “vắng mặt”

Đều có địa chỉ: Thôn Tân An, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 07 năm 2019 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 17 tháng 05 năm 2011 giữa Ngân hàng Việt Nam - Chi nhánh huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc II - Phòng giao dịch Phú Xuân (gọi tắt là Ngân hàng) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh (gọi tắt là Công ty) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 2801022787270/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay tổng số tiền 1.000.000.000 đồng; thời hạn vay: 12 tháng (Kể từ ngày ký hợp đồng); lãi suất tiền vay theo phương thức thả nổi, mức lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng: 19%; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay: Mua bán vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 29 tháng 4 năm 2011 Ngân hàng, Công ty và ông Lê Văn Ch, bà Lê ThY, chị Lê Thị Th đã ký Hợp đồng thế tài sản của bên thứ 3 số 01010001 thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất được xây dựng trên diện tích đất 312m² (trong đó: 200m² đất thổ cư, còn lại là đất vườn) thuộc thửa đất số 138; tờ bản đồ số 11, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 23 tháng 12 năm 1993 đứng tên ông Lê Văn Ch; địa chỉ thửa đất: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên.

Sau khi vay vốn Công ty mới trả cho Ngân hàng số tiền 67.898.611 đồng tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả đồng nào. Tính đến nay Công ty còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 2.573.927.083 đồng (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là 1.573.927.083 đồng). Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 2.573.927.083 đồng (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là

1.573.927.083đồng) và yêu cầu tiếp tục trả lãi của số tiền nợ gốc chậm trả theo lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13 tháng 02 năm 2020 cho đến khi thanh lý hợp đồng. Trường hợp công ty không trả được số tiền trên thì đề nghị xử lý bán phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản để Ngân hàng thu hồi nợ.

Ông Lê Văn Ti- Giám đốc Công ty TNHH một thành viên XDTM vận chuyển Ninh Anh là người đại diện của bị đơn, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 21 tháng 10 năm 2019 ông Tiệp trình bày và xác nhận: Công Ty TNHH một thành viên XDTM vận chuyển Ninh Anh (Gọi tắt là Công ty) có làm thủ tục ký hợp đồng tín dụng để vay vốn ngân hàng và hiện còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 1.000.000.000 đồng và tiền lãi như Ngân hàng khởi kiện là đúng. Nhưng hiện ông mới chấp hành hình phạt tù về địa phương ngày 12 tháng 9 năm 2019 nên chưa có điều kiện để trả nợ ngay cho Ngân hàng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền gốc 1.000.000.000 đồng, tiền lãi và tiền lãi phạt quá hạn là 1.463.095.833 đồng, tính đến ngày 22 tháng 7 năm 2019; tổng số tiền là 2.463.095.833 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi của số tiền gốc tính từ ngày 22 tháng 7 năm 2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ, ông đồng ý nhận nợ với Ngân hàng không thắc mắc gì. Nhưng hiện Công ty đã ngừng hoạt động, gặp khó khăn về tài chính nên ông đề nghị Ngân hàng cho ông trả dần số nợ gốc, mỗi tháng trả 20.000.000đồng bắt đầu từ tháng 01 năm 2020.

Việc bố mẹ ông thế chấp tài sản để ông vay vốn Ngân hàng là tự nguyện, nhưng không biết vay tiền làm gì và vay tổng số tiền là bao nhiêu.

Ông xin trả dần số nợ nên việc Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản thế chấp của bố mẹ ông đứng ra thế chấp tài sản để ông vay vốn, ông không đồng ý vì bố mẹ ông chỉ có duy nhất một ngôi nhà để ở.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 13 tháng 11 năm 2019 chị Th trình bày và xác nhận: Công Ty TNHH một thành viên XDTM vận chuyển Ninh Anh (Gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng tín dụng để vay vốn Ngân hàng với số tiền gốc là 1.000.000đồng, để đảm bảo cho khoản vay ông Lê Văn Ch và bà Lê ThY là bố mẹ để ông Tiệp có thế chấp 312m² đất cùng tài sản xây dựng trên đất để Công ty vay vốn. Việc chị ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty trả nợ và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên khác trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của đương sự cũng như không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ và việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình; bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Ch, bà Y chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình do Bộ luật tố tụng dân sự quy định như không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 342, 355, 471, 474, 476, 715, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải trả cho Ngân hàng Việt Nam tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là 2.573.927.083đồng (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là 1.573.927.083đồng, tính đến ngày 12 tháng 02 năm 2020). Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 2801.022.787.270/HĐTD ngày 17 tháng 05 năm 2011.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh không thanh toán được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Việt Nam có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp là 312m² đất (trong đó: 200m² đất thổ cư, còn lại

là đất vườn) thuộc thửa đất số 138; Tờ bản đồ số 11, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0969305 Do UBND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú cũ (nay là tỉnh Vĩnh Phúc) cấp ngày 23 tháng 12 năm 1993 đứng tên ông Lê Văn Ch. Địa chỉ thửa đất: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên cùng toàn bộ tài sản được xây dựng trên đất để thu hồi nợ.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng Việt Nam khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải trả tiền vay từ Hợp đồng tín dụng đã ký kết mục đích vay để mua bán vật liệu xây dựng - san lấp mặt bằng nên đây là vụ án kinh doanh thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong thời hạn giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập và gửi thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến Tòa án làm việc nhưng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Ch và bà Lê ThY đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên Tòa án không tiến hành hòa giải liên quan đến phần tài sản thế chấp được.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án chị Nguyễn Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị có đơn đề nghị tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt chị nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Th theo quy định của pháp luật. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Lê Văn Ch và bà Lê ThY đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng số: 2801.022.787.270/HĐTD ngày 17 tháng 05 năm 2011 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam – Chi nhánh Bình Xuyên (gọi tắt là Ngân hàng) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh (gọi tắt là Công ty) được giao kết đúng quy định của pháp luật. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là 2.573.927.083đồng (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là 1.573.927.083đồng, tính đến ngày 12 tháng 02 năm

2020) và yêu cầu tiếp tục phải trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ. Đại diện Công ty thừa nhận khoản tiền nợ mà Ngân hàng yêu cầu Công ty trả nợ nhưng hiện chưa có tiền trả ngay cho Ngân hàng nên xin được trả dần số tiền nợ gốc mỗi tháng 20.000.000đồng bắt đầu từ tháng 01 năm 2020 nhưng không được Ngân hàng đồng ý. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 2.573.927.083đồng (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là 1.573.927.083đồng, tính đến ngày 12 tháng 02 năm 2020) và tiếp tục trả tiền lãi của số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 2801.022.787.270/HĐTD ngày 17 tháng 05 năm 2011.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Th đều khẳng định khi ký Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số: 01010001 ngày 29 tháng 4 năm 2011 giữa Ngân hàng, Công ty với ông Lê Văn Ch, bà Lê ThY và chị Nguyễn Thị Th để thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất cùng các tài sản được xây dựng trên đất để đảm bảo cho khoản vay của Công ty các bên đều tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông Ch, bà Y người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đến Tòa án làm việc và không nộp tài liệu chứng cứ gì cũng như không gửi ý kiến bằng văn bản nêu quan điểm của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đến nơi ở của ông Ch và bà Y để làm việc thì ông Ch cho rằng ông không ký hợp đồng thế chấp tài sản mà Ngân hàng khởi kiện nhưng ông không yêu cầu giám định nên Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu nguyên đơn nộp tại Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Theo các tài liệu mà Ngân hàng nộp tại Tòa án cũng như lời trình bày của đại diện Ngân hàng, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là chị Th thì ngày 29 tháng 4 năm 2011 ông Lê Văn Ch, bà Lê ThY và chị Nguyễn Thị Th ký Hợp đồng thế chấp tài sản số 01010001 để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ (bao gồm nợ gốc, lãi trong hạn, lãi phạt quá hạn ... của Công ty). Ngày 17 tháng 5 năm 2011 Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng để vay vốn nên Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty vay tổng số tiền 1.000.000.000đồng. Tại trang 02 hợp đồng tín dụng có ghi “Bảo đảm tiền vay thực hiện theo hợp đồng thế chấp tài sản số 01010001 ngày 29 tháng 4 năm 2011”. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định ông Ch, bà Y đã dùng toàn bộ khối tài sản là Quyền sử dụng 312m² đất (trong đó: 200m² đất thổ cư, còn lại là đất vườn) thuộc thửa đất số 138; tờ bản đồ số 11, ở thôn Tân An, xã

Tân Phong, huyện Bình Xuyên theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0969305 Do UBND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú (cũ) cấp ngày 23 tháng 12 năm 1993 đứng tên ông Lê Văn Ch cùng toàn bộ tài sản được xây dựng trên đất để đảm bảo cho khoản vay theo hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp tài sản đại diện Công ty và ông Ch, bà Y, chị Th cam kết “các tài sản thế chấp là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Ch, bà Y, được phép giao dịch...không có tranh chấp;... tất cả các tài sản xây dựng trên diện tích thửa đất này sau khi ký kết hợp đồng đảm bảo tiền vay đều thuộc về tài sản thế chấp đảm bảo nợ vay Ngân hàng”. Hiện tài sản do ông Ch, bà Y đang quản lý sử dụng. Khi ông Ch, bà Y, chị Th thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của Công ty thì ông Ch, bà Y, chị Th đã tự nguyện dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ khi Công ty không trả được nợ. Do vậy, có đủ cơ sở để khẳng định việc các bên ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của Công ty là đúng quy định của pháp luật và tài sản thế chấp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Chính vì vậy nếu Công ty không trả được số nợ trên cho Ngân hàng thì toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của ông Ch, bà Y, chị Th cùng toàn bộ tài sản xây dựng trên phần đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Lê Văn Ch sẽ được xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng như quy định của Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005 và các điều khoản của hợp đồng thế chấp.

[3] Về án phí: Công ty TNHH một thành viên xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có yêu cầu thẩm định tài sản, Ngân hàng đã nộp chi phí cho việc thẩm định nhưng Ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 342, 355, 471, 474, 476, 715, 720, 721 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của

Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải trả cho Ngân hàng Việt Nam tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là 2.573.927.083đồng (Hai tỷ năm trăm bảy mươi ba triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn không trăm tám mươi ba đồng) (Trong đó nợ gốc 1.000.000.000đồng và tiền lãi trong hạn + tiền lãi phạt quá hạn là 1.573.927.083đồng). Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 2801.022.787.270/HĐTD ngày 17 tháng 05 năm 2011.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh không thanh toán được toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Việt Nam có quyền đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ; tài sản cụ thể như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trên diện tích 312m² đất thổ cư, (trong đó: 200m² đất thổ cư, còn lại là đất vườn) thuộc thửa đất số 138; Tờ bản đồ số 11, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C0969305 Do UBND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phú cũ (nay là tỉnh Vĩnh Phúc) cấp ngày 23 tháng 12 năm 1993 đứng tên ông Lê Văn Ch; địa chỉ thửa đất: Thôn Tân An, xã Tân Phong, huyện Bình Xuyên cùng toàn bộ tài sản được xây dựng trên đất theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số: 01010001 ngày 29 tháng 4 năm 2011 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Công ty TNHH một thành viên Xây dựng thương mại vận chuyển Ninh Anh phải chịu 83.478.000đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi tám nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Việt Nam không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả Ngân hàng 40.600.000đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0003581 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Thị Tố Uyên

